

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 41/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 1989

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 41/HĐBT NGÀY 22/4/1989
VỀ VIỆC PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
HUYỆN HỒNG NGỰ THUỘC TỈNH ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12 tháng 9 năm 1981;
Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban Tổ chức của Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

A. Nay chia huyện Hồng Ngự thành hai huyện lấy tên là huyện Hồng Ngự và huyện Tân Hồng.

1. Huyện Hồng Ngự gồm thị trấn Hồng Ngự và 15 xã Tân Hội, Thường Phước 1, Thường Phước 2, Long Thuận, An Bình A, An Bình B, Bình Thạnh, Thường Lạc, Thường Thới Hậu A, Thường Thới Hậu B, Thường Thới Tiền, Long Khánh A, Long Khánh B, Phú Thuận A, Phú Thuận B.

Với 33.173 hécta diện tích tự nhiên và 165.041 nhân khẩu.

Địa giới huyện Hồng Ngự ở phía đông giáp huyện Tân Hồng, phía tây giáp sông Tiền, phía Nam giáp tỉnh An Giang và huyện Tam Nông (tỉnh Đồng Tháp), phía bắc giáp nước Cộng hoà nhân dân Cam-pu-chia.

2. Huyện Tân Hồng gồm thị trấn Sa Rài và 8 xã Tân Phước, An Phước, Tân Thành A, Tân Thành B, Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú, Tân Công Chí.

Với 31.047 hécta diện tích tự nhiên và 77.629 nhân khẩu.

Địa giới huyện Tân Hồng ở phía đông giáp tỉnh Long An, phía tây giáp huyện Hồng Ngự, phía nam giáp huyện Tam Nông, phía bắc giáp nước Cộng hoà nhân dân Cam-pu-chia.

B. Việc phân vạch, điều chỉnh chi tiết địa giới các xã, thị trấn của huyện Hồng Ngự và Tân Hồng như sau:

Huyện Hồng Ngự:

1. Giữ nguyên trạng 4 xã Tân Hội, Thường Phước 1, Thường Phước 2, Long Thuận.

2. Chia xã An Bình cũ thành 2 xã lấy tên là xã An Bình A và xã An Bình B.

- Xã An Bình A có 2.434 héc-ta diện tích tự nhiên và 10.941 nhân khẩu.

Địa giới xã An Bình A ở phía đông giáp xã An Bình B, phía tây giáp sông Tiền, phía nam giáp huyện Tam Nông, phía Bắc giáp xã Bình Thạnh và thị trấn Hồng Ngự.

- Xã An Bình B có 2.125 héc-ta diện tích tự nhiên và 7.015 nhân khẩu.

Địa giới xã An Bình B ở phía đông giáp kênh Thống Nhất, phía tây giáp xã An Bình A, phía nam giáp huyện Tam Nông, phía bắc giáp kênh Hồng Ngự, Vĩnh Hưng.

3. Chia xã Long Khánh cũ thành 2 xã lấy tên là xã Long Khánh A và xã Long Khánh B.

- Xã Long Khánh A có 1.947 héc-ta diện tích tự nhiên và 10.520 nhân khẩu.

Địa giới xã Long Khánh A ở phía đông giáp xã Long Khánh B, phía tây và phía bắc giáp sông Tiền, phía nam giáp xã Long Thuận.

- Xã Long Khánh B có 850 héc-ta diện tích tự nhiên và 9.000 nhân khẩu.

Địa giới xã Long Khánh B ở phía đông, phía nam và phía bắc giáp sông Tiền, phía tây giáp xã Long Khánh A.

4. Tách 1.350 héc-ta diện tích tự nhiên và 10.863 nhân khẩu của xã Phú Thuận nhập vào xã Phú Trung cũ để thành lập xã Phú Thuận B. Phần còn lại của xã Phú Thuận cũ đổi tên là xã Phú Thuận A.

- Xã Phú Thuận A có 2.320 héc-ta diện tích tự nhiên và 8.138 nhân khẩu.

Địa giới xã Phú Thuận A ở phía đông giáp xã Phú Thuận B, phía tây và phía nam giáp sông Cái Vừng, phía bắc giáp xã Long Thuận.

- Xã Phú Thuận B có 2.075 héc-ta diện tích tự nhiên và 16.817 nhân khẩu.

Địa giới xã Phú Thuận B ở phía đông, phía nam và phía bắc giáp sông Tiền, phía tây giáp xã Phú Thuận A.

5. Xã Bình Thạnh:

Sau khi tách 1.752 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.450 nhân khẩu cho huyện Tân Hồng và 139 héc-ta với 2.540 nhân khẩu cho thị trấn Hồng Ngự xã Bình Thạnh (mới) còn 5.409 héc-ta diện tích tự nhiên và 5.634 nhân khẩu.

Địa giới xã Bình Thạnh ở phía đông giáp kênh Thống Nhất, phía tây giáp xã Tân Hội và thị trấn Hồng Ngự, phía nam giáp kênh Hồng Ngự, phía bắc giáp nước Cộng hòa nhân dân Cam-pu-chia.

6. Xã Thường Lạc:

Tách 410 héc-ta diện tích tự nhiên với 5.530 nhân khẩu giao cho xã Thường Thới Hậu đồng thời nhận của xã Thường Thới Tiền 730 héc-ta diện tích tự nhiên với 4.030 nhân khẩu.

Sau khi điều chỉnh, xã Thường Lạc có 1.429 héc-ta diện tích tự nhiên và 11.034 nhân khẩu.

Địa giới xã Thường Lạc ở phía đông giáp rạch Hồng Ngự, phía tây giáp Mương Kinh, phía nam giáp sông Tiền, phía bắc giáp kênh Tứ Thường.

7. Tách 1.296 héc-ta diện tích tự nhiên với 6.641 nhân khẩu của xã Thường Thới Hậu để lập xã mới lấy tên là xã Thường Thới Hậu A. Phần còn lại của xã Thường Thới Hậu (cũ) gồm 969 héc-ta với 1.630 nhân khẩu, sẽ nhận thêm 410 héc-ta với 5.530 nhân khẩu của xã Thường Lạc để thành lập xã Thường Thới Hậu B.

- Xã Thường Thới Hậu A có 1.296 héc-ta diện tích tự nhiên và 6.641 nhân khẩu.

Địa giới xã Thường Thới Hậu A ở phía đông giáp rạch Cội Đại, phía tây giáp kênh Thường Phước, phía nam giáp kênh Tứ Thường, phía bắc giáp sông Sở Thượng.

- Xã Thường Thới Hậu B có 1.379 héc-ta diện tích tự nhiên với 7.160 nhân khẩu.

Địa giới xã Thường Thới Hậu B ở phía đông giáp rạch Hồng Ngự, phía tây giáp rạch Cội Đại, phía nam giáp kênh Tứ Thường, phía bắc giáp sông Sở Thượng.

8. Xã Thường Thới Tiền:

Tách 730 héc-ta với 4.030 nhân khẩu giao cho xã Thường Lạc.

Sau khi điều chỉnh xã Thường Thới Tiền có 3.103 héc-ta diện tích tự nhiên và 10.520 nhân khẩu.

Địa giới xã Thường Thới Tiền ở phía đông giáp Mương Kinh, phía tây giáp kênh Thường Phước, phía nam giáp sông Tiền, phía bắc giáp kênh Tứ Thường.

9. Thị trấn Hồng Ngự:

Sau khi nhận 139 héc-ta với 2.540 nhân khẩu của xã Bình Thạnh, thị trấn Hồng Ngự có 429 héc-ta diện tích tự nhiên và 16.715 nhân khẩu.